

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày 11 - 5 - 2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thanh Phương**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hảo** và ông **Nguyễn Thế Căn**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Sơn**.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hằng** - chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2021/ QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn M** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25 tháng 7 năm 1986, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn C, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn Th, sinh năm 1960; con bà: Bùi Thị Kh, sinh năm 1960; có vợ: Lê Thị H, sinh năm 1989; con: Có 02 con (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011); tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/12/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: 1/anh Phùng Viên Th, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn xx, xã H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; 2/ anh Trần Quốc H, sinh năm 1986, địa chỉ: Số xxx, đường H, khu x, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Đều vắng mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên trưa ngày 22/12/2020, khi đang ở quán nước chè trước cửa số nhà xxx, đường H, thuộc khu x, phường K, thành phố M, Vũ Văn M nhờ một nam thanh niên tên là Đ (không rõ lai lịch, địa chỉ) mua giúp

500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) tiền ma túy “đá” để sử dụng. Đ nhận tiền và đi khoảng 30 phút sau quay lại đưa cho M 01 gói giấy, bên trong chứa ma túy “đá”. Sau khi nhận, M cất giấu gói ma túy vào túi quần bỏ phía trước, bên trái đang mặc. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, khi M đang ngồi tại quán nước chè trên, thì bị Tổ công tác Công an phường K kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của M gồm: 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, lắp sim số: 039.813.1506 và số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn M có lời khai thể hiện: Do nghiện ma túy nên bị cáo đã nhờ một nam thanh niên tên Đ (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) mua giúp 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*) tiền ma túy “đá” để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ.

Người chứng kiến, anh Phùng Viên Th, anh Trần Quốc H đều có lời khai thể hiện: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/12/2020 tại vỉa hè trước cửa số nhà xxx, đường H, khu x, phường K, thành phố M các anh được chứng kiến lực lượng Công an kiểm tra hành chính và phát hiện, thu giữ của Vũ Văn M 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart mặt trước bị nứt, vỡ và số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

Tại Bản kết luận giám định số 141/KLGD ngày 29/12/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong thu giữ của Vũ Văn M gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,602 gam (không phải sáu không hai gam).

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS-MC, ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo Vũ Văn M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Vũ Văn M từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/12/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo . Về xử lý vật chứng : Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0.55g (*không phải năm mươi lăm gam*) Methamphetamine hoàn lại sau giám định. Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart mặt trước bị nứt, vỡ và số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

Bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên Tòa.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh : Lời khai nhận của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên Tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai những người chứng kiến; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 22/12/2020, tại khu x, phường K, thành phố M, Vũ Văn M có hành vi cất giấu trái phép 0,602g (*không thấy sáu trăm không hai gam*) Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi phạm tội, lượng ma túy thu giữ sau kết luận giám định của bị cáo Vũ Văn Minh là 0,602g (*không thấy sáu trăm không hai gam*) Methamphetamine đã thỏa mãn tất nhiên tiết quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự . Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Vũ Văn M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội , xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an ninh xã hội ở địa phương. Nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy bất chấp các quy định của pháp luật. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình , đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật , đề cao tính giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật

Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M đã chuyển theo hồ sơ vụ án gồm: 0,55g (**không phải năm mươi lăm gam**) ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định kèm theo kết luận giám định số 141/GĐMT ngày 29/12/2020 chứa trong một phong bì số 141/GĐMT được niêm phong theo đúng quy định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart mặt bị vỡ, nút là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Vũ Văn M.

[7] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; tại phiên Tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Liên quan trong vụ án có đối tượng tên Đ đã mua ma túy cho bị cáo M và người đàn ông tên Kh đã cho M vay số tiền 1.000.000đ, do không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo: Bị cáo **Vũ Văn M** (tên gọi khác: không)

Phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Vũ Văn M 18 (*mười tám*) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam; ngày 22/12/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,55g (**không phải năm mươi lăm gam**) ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định được được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật.

Trả lại bị cáo Vũ Văn M: Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart mặt bị vỡ, nứt.

(Hiện trạng vật chứng được miêu tả theo Lệnh xuất kho vật chứng số 53 ngày 26/3/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M và biên bản giao nhận vật chứng số 66/2021/THA, ngày 26/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Văn M phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự: Báo cho bị cáo Vũ Văn M biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 11/5/2021.

5. Về quyền kháng nghị: Căn cứ Điều 336, khoản 1 Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án; ngày 11/5/2021.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Công an Tp M;
- Thi hành án;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Căn Nguyễn Thị Hảo

Vũ Thị Thanh Phương